

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỠ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174 / 2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 9 – 2020.

V/v Ly hôn giữa chị H và anh H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỠ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Hùng.

2. Ông Lê Minh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Xóm C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Lò Văn H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các lời khai, nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lò Văn H chỉ tổ chức cưới ngày 24 tháng 6 năm 1999 và chung sống với nhau từ đó đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định của

pháp luật. Chị và anh Lò Văn H do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2014 đến nay. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn H.

Về con chung: Chị và anh Lò Văn H có 01 con chung tên là Lò Văn C, sinh ngày 19/7/2000. Do con đã đủ 18 tuổi (trưởng thành), đã đi làm, có thu nhập tự nuôi sống bản thân. Nếu ly hôn, thì chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Vi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua biên bản lấy lời khai anh Lò Văn H là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vi Thị H chỉ tổ chức cưới ngày 24 tháng 6 năm 1999 và chung sống với nhau từ đó đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do anh, chị tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2014 đến nay. Anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Lò Văn H cũng đồng ý ly hôn chị Vi Thị H.

Về con chung: Anh Lò Văn H nhất trí với ý kiến trình bày của chị Vi Thị H là vợ chồng có một con chung là Lò Văn C, sinh ngày 19/7/2000. Do con đã đủ 18 tuổi (trưởng thành), đã đi làm, có thu nhập tự nuôi sống bản thân. Nếu ly hôn, thì anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con.

- Về tài sản: Anh Lò Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung của vợ chồng.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vi Thị H và anh Lò Văn H.

Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Vi Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lò Văn H nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn...” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Lò Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản S, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Lò Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh Lò Văn H.

[3] Về hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Lò Văn H chỉ tổ chức lễ cưới ngày 24 tháng 6 năm 1999 và chung sống với nhau từ đó đến nay mà không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống thì hai giữa chị H và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Do mâu thuẫn kéo dài dẫn đến vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung giữa hai người không còn hạnh phúc nên chị H và anh H đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2014 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Vi Thị H và anh Lò Văn H đều thống nhất ly hôn nhưng do anh, chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vi Thị H và anh Lò Văn H.

[4] Về con: Chị Vi Thị H và anh Lò Văn H có con chung là Lò Văn C, sinh ngày 19/7/2000 đã đủ 18 tuổi (trưởng thành). Ly hôn, chị Vi Thị H và anh Lò Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị H và anh Lò Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vi Thị H và anh Lò Văn H.

Về án phí: Chị Vi Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Vi Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001701 ngày 03/ 7/ 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 29/9/

2020. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Quán Vi Tuấn